

Số: 490/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 28 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành phương án hỗ trợ cho các hợp tác xã,
doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh
giai đoạn 2019 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Thực hiện Văn bản số 1979/TT HĐND ngày 15/02/2019 của Thường trực HĐND tỉnh về chủ trương sử dụng ngân sách tỉnh để hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ giai đoạn 2019-2020;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 63/TTr-SNN ngày 19/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành phương án hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2020 (Có Phương án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 35b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Minh Hùng

Sơn La, ngày 28 tháng 02 năm 2019

PHƯƠNG ÁN

Hỗ trợ cho các hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh Sơn La)

1. Căn cứ lập Phương án

a) Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015.
- Thông báo số 344/TB- TT HĐND ngày 15/02/2019 của Thường trực HĐND tỉnh Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về các nội dung trình tại phiên họp lần thứ 69.
- Căn cứ Văn bản số 1979/TT HĐND ngày 15/02/2019 của Thường trực HĐND tỉnh về chủ trương sử dụng ngân sách tỉnh để hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ giai đoạn 2019-2020;

b) Cơ sở thực tiễn

Qua quá trình khảo sát, lấy ý kiến tham gia của UBND các huyện, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, phương án đã được sự nhất trí của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ

a) Nguyên tắc xác định mức hỗ trợ :

- Mức hỗ trợ được xác định trên cơ sở chi phí sản xuất, gồm các chi phí đầu vào cho sản xuất ở thời kỳ kinh doanh, không bao gồm các chi phí vận chuyển, bao bì đóng gói sản phẩm, chi phí quảng bá sản phẩm.
- Mức hỗ trợ phải thấp hơn chi phí sản xuất.
- Mức hỗ trợ phải phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh năm 2019.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Hợp tác xã, doanh nghiệp hoạt động theo quy định pháp luật *(Chi tiết tại Phụ lục số 01)*.

- Sản xuất ra sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ trong vòng 2 năm với quy mô diện tích tối thiểu như sau: Bưởi: 05 ha; Cam: 05 ha; Nhãn: 05 ha; Xoài: 05 ha; Thanh Long: 05 ha; Chanh leo: 05 ha; Na: 05 ha; Rau: 05 ha; Chè: 10 ha; Chăn nuôi lợn thịt: 25 con/lúa trong 03 lứa; Ủ phân hữu cơ: 500 tấn.

3. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ tối đa không quá 900 triệu đồng/01 mô hình trồng cây ăn quả (*Bưởi, cam, nhãn, xoài, thanh long, chanh leo, na*) theo hướng hữu cơ; Không quá 500 triệu đồng/01 mô hình trồng rau theo hướng hữu cơ; Không quá 1.465 triệu đồng/01 mô hình trồng chè theo hướng hữu cơ. Trong đó:

- Hỗ trợ 70% kinh phí mua phân bón hữu cơ, mua thuốc hoặc kinh phí làm thuốc phòng trừ sâu bệnh được phép sử dụng trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ nhưng không quá 50 triệu đồng/ha/01 năm/doanh nghiệp, hợp tác xã đối với cây ăn quả, chè; không quá 20 triệu đồng/ha/01 năm/doanh nghiệp, hợp tác xã đối với cây rau.

- Hỗ trợ không quá 130 triệu đồng/doanh nghiệp, hợp tác xã cho 05 ha để thuê tổ chức chứng nhận đánh giá đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận sản phẩm hữu cơ.

- Hỗ trợ xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm (*Xây dựng phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm và máy in tem*) nhưng không quá 20 triệu đồng/sản phẩm hữu cơ/doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá sản phẩm nhưng không quá 50 triệu đồng/sản phẩm hữu cơ/doanh nghiệp, hợp tác xã để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông sản trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Hỗ trợ thuê gian hàng giới thiệu sản phẩm tại hội chợ, triển lãm nhưng không quá 100 triệu đồng/sản phẩm hữu cơ/doanh nghiệp, hợp tác xã để thuê gian hàng hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm hữu cơ.

- Hỗ trợ mua bao bì, đóng gói sản phẩm hữu cơ, nhưng không quá 100 triệu đồng/sản phẩm hữu cơ/doanh nghiệp, hợp tác xã để in nhãn mác, mua bao bì đóng gói sản phẩm đưa đi tiêu thụ.

b) Mức hỗ trợ tối đa 412,5 triệu đồng/01 mô hình chăn nuôi lợn thịt theo hướng hữu cơ. Trong đó:

- Hỗ trợ 70% kinh phí mua thức ăn, thuốc phòng trừ bệnh trên lợn được phép sử dụng trong sản xuất hữu cơ, chế phẩm vi sinh khử mùi, chất độn chuồng nhưng không quá 1,5 triệu đồng/con/1 lứa.

- Hỗ trợ không quá 130 triệu đồng/doanh nghiệp, hợp tác xã để thuê tổ chức chứng nhận đánh giá đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận sản phẩm hữu cơ.

- Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá sản phẩm nhưng không quá 50 triệu đồng/sản phẩm hữu cơ/doanh nghiệp, hợp tác xã để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông sản trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Hỗ trợ thuê gian hàng giới thiệu sản phẩm tại hội chợ, triển lãm nhưng không quá 100 triệu đồng/sản phẩm hữu cơ/doanh nghiệp, hợp tác xã để thuê gian hàng hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm hữu cơ.

c) Khối lượng tối đa hỗ trợ ủ phân hữu cơ tổng hợp: 12.000 tấn; Hỗ trợ 100% kinh phí mua chế phẩm vi sinh khử mùi để ủ thành hữu cơ, nhưng không quá 200.000 đồng/tấn.

4. Thời gian thực hiện hỗ trợ đến khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh Về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2021 *(Trong đó có nội dung hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh)*.

5. Kinh phí, nguồn kinh phí hỗ trợ

- Dự kiến kinh phí hỗ trợ: 15.755 triệu đồng *(Bằng chữ: Mười năm tỷ bảy trăm năm mươi năm triệu đồng)*. Trong đó năm 2019: 8.295 triệu đồng; Năm 2020: 7.460 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

(Chi tiết có Phụ lục số 02 kèm theo).

5. Tổ chức thực hiện

a) UBND các huyện, thành phố:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Phương án này đến các hợp tác xã, doanh nghiệp.

- Giao phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, phòng Kinh tế thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho các hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh Sơn La; Trình UBND huyện, thành phố phê duyệt hỗ trợ cho hợp tác xã, doanh nghiệp.

- Ban hành quyết định hỗ trợ và thực hiện chi trả trực tiếp hỗ trợ cho hợp tác xã, doanh nghiệp.

- Báo cáo kịp thời kết quả, những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Phương án về UBND tỉnh *(qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Phương án hỗ trợ. Thường

xuyên theo dõi, tổng hợp kết quả, phối hợp với các cơ quan chức năng tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Phương án.

c) Sở Tài chính

Tham mưu trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh phương án hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thành phố để thực hiện phương án.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện phương án.

đ) Hợp tác xã, doanh nghiệp đủ điều kiện hỗ trợ

Hợp tác xã, doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; phòng Kinh tế thành phố các hồ sơ sau:

- Bản đề nghị hỗ trợ đầu tư của hợp tác xã, doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 kèm theo Quyết định này (*Bản gốc*).

- Đối với đề nghị hỗ trợ trong lĩnh vực trồng trọt (*Bản sao*)

- + Hóa đơn mua phân bón hữu cơ.

- + Hóa đơn mua thuốc phòng trừ sâu bệnh được phép sử dụng trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- + Hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn thuê tổ chức đánh giá chứng nhận.

- + Hợp đồng (nếu có), thanh lý hợp đồng (nếu có), chứng từ, hóa đơn liên quan đến xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hữu cơ; tuyên truyền, quảng bá sản phẩm hữu cơ; thuê gian hàng giới thiệu sản phẩm hữu cơ; mua bao bì, đóng gói sản phẩm hữu cơ.

- Đối với đề nghị hỗ trợ trong lĩnh vực chăn nuôi (*Bản sao*)

- + Hóa đơn mua thức ăn cho chăn nuôi.

- + Hóa đơn mua thuốc phòng dịch bệnh trên lợn được phép sử dụng trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- + Hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn thuê tổ chức đánh giá chứng nhận.

- + Hợp đồng (nếu có), thanh lý hợp đồng (nếu có), chứng từ, hóa đơn liên quan đến xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hữu cơ; tuyên truyền, quảng bá sản phẩm hữu cơ; thuê gian hàng giới thiệu sản phẩm hữu cơ; mua bao bì, đóng gói sản phẩm hữu cơ.

- Ủ phân hữu cơ tổng hợp (*Bản sao*)

- Hóa đơn mua chất xử lý thành phân hữu cơ.

(Chi tiết có Phụ lục số 03 kèm theo).

6. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày 16 hàng tháng các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả triển khai Phương án về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kết quả triển khai Phương án trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trước ngày 20 hàng tháng.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung Phương án này. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chủ động gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Minh Hùng

DỰ KIẾN HỢP TÁC XÃ, DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HỮU CƠ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh Sơn La).

TT	Tên doanh nghiệp, hợp tác xã	Địa chỉ liên hệ
1	Hợp tác xã Ngọc Lan	Bản Noong Xôm, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
2	Hợp tác xã Trồng cam Văn Yên	Bản Văn Yên, xã Mường Thái, huyện Phù Yên, Sơn La.
3	Hợp tác xã Hưng Thịnh	Tiểu khu 3, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.
4	Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Hoàng Tuấn	Bản Hải Sơn II, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
5	Hợp tác xã Nông nghiệp an toàn Chiềng Hặc	Bản Văng Lùng, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.
6	Hợp tác xã Nông nghiệp Ngọc Hoàng	Tiểu khu 7, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
7	Hợp tác xã Chanh leo hữu cơ 666.28	Bản Kết Hay, xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
8	Hợp tác xã Mé Léch	Bản Mé Léch, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
9	Hợp tác xã Rau an toàn tự nhiên	Bản Tự Nhiên, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
10	Hợp tác xã Nông nghiệp xanh 26/3	Số 95, tổ 8, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
11	Liên hiệp Hợp tác xã Hưng Thịnh	Số 49, Tiểu khu 32, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
12	Công ty TNHH Trà Thu Đan	Bản Vũ Thư, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.
13	Công ty cổ phần Chè Chiềng Đi	Km 178+500, Quốc lộ 6 Sơn La-Hà Nội, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.
14	Công ty TNHH Hoa Đính	Tiểu khu 5, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La
15	Công ty cổ phần Xây dựng Trường Giang	
16	Các hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn 12 huyện, thành phố thực hiện ủ phân hữu cơ	Trên địa bàn tỉnh Sơn La
17	Công ty TNHH một thành viên Quế Lâm Phương Bắc	Xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.
18	Công ty TNHH Phân bón Thành Tâm	Số 6D, Đường số 2, phường Bình An, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.
19	Công ty cổ phần Thương mại và xuất nhập khẩu Green Path Việt Nam	Số 3, khu BT2 - tòa nhà Vinaconex 3, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Phụ lục số 02

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MÔ HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HỮU CƠ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh Sơn La).

TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Quy mô thực hiện	Dự kiến kinh phí hỗ trợ (Triệu đồng)		
				Tổng	Năm 2019	Năm 2020
	Tổng			15.755	8.295	7.460
1	Sản xuất bưởi theo hướng hữu cơ	Xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	05 ha	900	315	585
2	Sản xuất cam theo hướng hữu cơ					
-	Địa điểm 1	Xã Mường Thái, huyện Phù Yên	05 ha	900	315	585
-	Địa điểm 2	Xã Muối Nội, huyện Thuận Châu	05 ha	900	315	585
3	Sản xuất nhãn theo hướng hữu cơ	Xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã	05 ha	900	315	585
4	Sản xuất xoài theo hướng hữu cơ					
-	Địa điểm 1	Xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	05 ha	900	315	585
-	Địa điểm 2	Xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	05 ha	900	315	585
5	Sản xuất thanh long theo hướng hữu cơ	Xã Nà Bó, huyện Mai Sơn	05 ha	900	315	585
6	Sản xuất chanh leo theo hướng hữu cơ	Xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn	05 ha	900	315	585
7	Sản xuất na theo hướng hữu cơ	Xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn	05 ha	900	315	585
8	Sản xuất rau theo hướng hữu cơ					
-	Địa điểm 1	Xã Đông Sang, huyện Mộc Châu	05 ha	500	500	
-	Địa điểm 2	Xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn	05 ha	500	500	
-	Địa điểm 3	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	05 ha	500	500	
9	Sản xuất chè theo hướng hữu cơ					
-	Địa điểm 1	Xã Phông Lái, huyện Thuận Châu	10 ha	1.465	630	835
-	Địa điểm 2	Xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ	10 ha	1.465	630	835
10	Nuôi lợn thịt theo hướng hữu cơ					
-	Địa điểm 1	Xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu	25 con	412,5	150	262,5
-	Địa điểm 2	Xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	25 con	412,5	150	262,5
11	Ủ phân hữu cơ tổng hợp	12 huyện, thành phố	12.000 tấn	2.400	2.400	

BIỂU MẪU THỰC HIỆN HỖ TRỢ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh).

I. MẪU ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

TÊN HỢP TÁC XÃ, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(DOANH NGHIỆP)..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm.....

ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ đầu tư cho hợp tác xã, doanh nghiệp..... sản xuất nông
nghiệp theo hướng hữu cơ trên địa bàn.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân

(Điền các thông tin liên quan đến nội dung của Hợp tác xã/Liên hiệp
hợp tác xã).

Tên Hợp tác xã/Doanh nghiệp:

Địa chỉ liên hệ:

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/Doanh nghiệp số..... do cấp
ngày tháng năm

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, số:; đơn vị cấp.....
ngày... tháng ... năm ... cấp.

I. NỘI DUNG ĐẦU TƯ

1. Tên mô hình, địa điểm thực hiện

1.1. Tên mô hình:

1.2. Địa điểm thực hiện:

2. Mục tiêu

Mục tiêu 1:

Mục tiêu...:

3. Quy mô đầu tư

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Công suất thiết kế:

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:
- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m^2 hoặc ha):
.....
- Quy mô kiến trúc xây dựng (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...):

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

4. Tình hình sử dụng đất

- Giới thiệu tổng thể về khu đất (địa chỉ, ranh giới, vị trí địa lý);
- Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất (nếu có);

5. Vốn đầu tư

5.1. Tổng vốn đầu tư:(bằng chữ) đồng, trong đó:

5.1.1. Vốn cố định:...(bằng chữ) đồng.

5.1.2. Vốn lưu động:(bằng chữ) đồng

5.2. Nguồn vốn đầu tư

5.2.1. Vốn góp để thực hiện đầu tư

5.2.2. Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng...) và tiến độ dự kiến.

5.2.3. Vốn khác:

6. Thời hạn thực hiện:

7. Tình hình sử dụng lao động (nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể):

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

1. Kết quả

2. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội

- Hiệu quả kinh tế:

+ Tổng doanh thu (Nêu cụ thể các khoản thu):

+ Tổng chi phí (Nêu cụ thể các khoản chi phí):

+ Lợi nhuận:

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ...).

III. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHO HỢP TÁC XÃ, DOANH NGHIỆP

TT	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Số tiền đề nghị hỗ trợ (Đồng)	Ghi chú

IV. HỢP TÁC XÃ/DOANH NGHIỆP CAM KẾT: NỘI DUNG HỒ SƠ

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

V. HỒ SƠ GỬI KÈM THEO BẢN ĐỀ NGHỊ

1.
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày ... tháng năm
HỢP TÁC XÃ/DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày ... tháng năm
XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ
NƠI THỰC HIỆN MÔ HÌNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;

-.....

II. MẪU QUYẾT ĐỊNH HỖ TRỢ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THÀNH PHỐ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ đầu tư cho hợp tác xã, doanh nghiệp..... sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ trên địa bàn.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ.....

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
- Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày tháng..... năm của UBND tỉnh Sơn La Ban hành phương án hỗ trợ cho các hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2020;

Xét đề nghị hỗ trợ đầu tư tại Bản đề nghị hỗ trợ số..... ngày ... tháng... năm ... của Hợp tác xã/Doanh nghiệp; Tờ trình .../TTr-NNPTNT ngày ... tháng năm... của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện... về...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí đầu tư sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ cho hợp tác xã, doanh nghiệp....., kinh phí hỗ trợ như sau:

1. Sản phẩm nông nghiệp sản xuất theo hướng hữu cơ:
2. Địa điểm triển khai:
3. Quy mô:
4. Hợp tác xã, doanh nghiệp triển khai (*Ghi tên, địa chỉ liên hệ, giấy đăng ký hoạt động*):
5. Nội dung hỗ trợ

.....
.....
.....

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND.....; Trưởng các phòng: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Kinh tế thành phố; Kho bạc Nhà nước huyện (*thành phố*).....; Hợp tác xã, doanh nghiệp có tên tại Điều 1; các

cơ quan đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định hỗ trợ đầu tư cho hợp tác xã, doanh nghiệp..... được cấp cho hợp tác xã, doanh nghiệp 03 bản chính, các cơ quan liên quan mỗi cơ quan giữ 01 bản./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
-;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)